

**KINH THẬT PHẬT  
(KINH PHẬT THUYẾT BẢY VỊ  
PHẬT QUÁ KHỨ)**

**KINH THẬT PHẬT[1]  
SỐ 2**

**KINH THẬT PHẬT**  
**(KINH PHẬT THUYẾT BẢY VỊ PHẬT**  
**QUÁ KHỨ)**

**KINH THẬT PHẬT[1]**  
**SỐ 2**

*Hán Dịch:* Tổng Pháp Thiên  
*Việt dịch:* Thích Tâm Hạnh  
*Hiệu-chú:* Tuệ Sỹ – Đức Thắng  
— o0o —

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng cây Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc[2].**

**Bây giờ, có chúng đại Bì-sô[3], khí ôm bát ăn[4], đến đạo tràng Ca-lý-lê, cùng nhau ngồi suy nghĩ[5]:**

**“Trong thời quá khứ có đức Phật nào xuất hiện? Giòng họ, danh hiệu, tuổi thọ ngắn dài của các vị ấy như thế nào?”**

**Sau khi suy nghĩ như vậy, họ hỏi nhau nhưng vẫn không thể biết được.**

**Bây giờ, đức Thế Tôn biết các Bí-sô này suy nghĩ sự việc ấy. Ngài rời chỗ ngồi, đến đạo tràng Ca-lý-lê, ngồi kiết già.**

**Các Bí-sô cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi đứng qua một bên, chắp tay cung kính, nhất tâm chiêm ngưỡng Phật.**

**Thế Tôn hỏi:**

**“Này các Bí-sô! Các Thầy đang nghĩ về chuyện gì?”**

**Bí-sô thưa:**

**“Chúng con suy nghĩ: Trong thời quá khứ có vị Phật nào ra đời, với dòng họ, danh hiệu, tuổi thọ ngắn dài như thế nào, nhưng không ai biết được.”**

**Phật hỏi các Bí sô:**

**“Các Thầy muốn biết không?”**

**Các Bí sô thưa:**

**“Nay đã đúng lúc, ngưỡng mong Thế Tôn dạy cho chúng con.”**

**Phật dạy:**

**“Các Thầy lắng nghe! Ta sẽ nói về việc đó.**

**“Thời quá khứ, cách đây chín mươi một kiếp có Phật Tỳ-bà-thí, là bậc Ứng cúng, Chánh đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian.**

**“Cách đây ba mươi một kiếp, có Phật Thíchhi, Phật Tỳ-xá-phù[6], là bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện ở thế gian.**

**“Vào kiếp thứ sáu trong hiện kiếp có Phật Câu-lưu-tôn, là bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện ở thế gian.**

**“Vào kiếp thứ bảy, có Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, là bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện ở thế gian.**

**“Vào kiếp thứ tám, có Phật Ca-diếp-ba[7], là bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện trong thế gian.**

**“Vào kiếp thứ chín, Ta là Phật Thích-ca Mâu-ní, xuất hiện ở thế gian, là bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác.**

**“Trong kiếp quá khứ, Phật Tỳ-bà-thí, Phật Thích-khí, Phật Tỳ-xá-phù giảng dạy thí-la[8], là giới luật thanh tịnh, và công hạnh để thành tựu trí tuệ tối thượng.**

**“Trong hiện kiếp, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ní, Phật Ca-diếp-ba, cũng giảng dạy luật nghi thanh tịnh và pháp thiên định giải thoát. Pháp của Ta giảng dạy cũng như vậy.**

**“Này các Bí-sô! Phật Tỳ-bà-thí, thời quá khứ, thuộc giòng Sát-đế-lị, phát tâm tịnh tín, mà xuất gia, thành đạo Chánh giác. Phật Thích-khí, Phật Tỳ-xá-phù cũng thuộc giòng Sát-đế-lị. Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ní, Phật Ca-diếp thuộc giòng Bà-la-môn. Ta sinh trong cung vua Tịnh Phạn, dòng Sát-đế-lợi.”**

**Bây giờ, để trùng tuyên ý nghĩa này, Thế Tôn bèn nói bài kệ:**

**Ta nói đời quá khứ,  
Vào kiếp chín mươi mốt;  
Có Phật Tỳ-bà-thí,  
Xuất hiện trong thế gian.  
Trong kiếp ba mươi mốt,  
Thí Khí, Tỳ-xá-phù;  
Bậc Chánh đẳng giác ấy,  
Thuộc giòng Sát-đế-lị.  
Như Lai Câu-lưu-tôn,  
Câu-na-hàm, Ca-diếp;  
Cả ba Thế Tôn này,  
Đều thuộc Bà-la-môn.  
Ta ở cõi Diêm-phù,  
Con đức vua Tịnh Phạn;  
Tu giác ngộ thành Phật,**

## **Thuộc giòng Sát để lí.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:**

**“Các Thầy hãy lắng nghe: Ta lại nói về tộc họ của bảy Phật, Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác. Phật Tỳ-bà-thí, Phật Thí-khí, Phật Tỳ-xá-phù, thuộc họ Kiều-trần[9]. Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ní, Phật Ca-diếp-ba, thuộc họ Ca-diếp. Thích-ca Như Lai thuộc họ Cù-đàm.”**

**Thế Tôn lặp lại bằng kệ:**

**Như Lai Tỳ-bà-thí,**

**Thí-khí, Tỳ-xá-phù;**

**Cả ba vị Phật này,**

**Đều mang họ Kiều-trần.**

**Như Lai Câu-lưu-tôn,**

**Câu-na-hàm, Ca-diếp;**

**Cả ba vị Phật này,**

**Đều mang họ Ca-diếp.**

**Ta ở cõi Diêm-phù,  
Sinh trong cung Tịnh Phạn;  
Nên mang họ Cù-đàm,  
Xuất gia chứng Bồ-đề.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về tuổi thọ dài ngắn của bảy Phật Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác.**

**“Phật Tỳ-bà-thí, Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện trong thế gian, sống tám vạn tuổi. Phật Thíchhi, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, xuất hiện trong thế gian, sống bảy vạn tuổi. Phật Tỳ-xá-phù, Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện trong thế gian, sống sáu vạn tuổi. Phật Câu-lưu-tôn, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, xuất hiện trong thế gian, sống bốn vạn tuổi. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, xuất hiện trong thế gian, sống ba vạn tuổi. Phật Ca-diếp-ba, Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện trong thế gian, sống hai vạn tuổi.**



**Ta hóa độ chúng sanh trong đời năm trước,  
sống một trăm tuổi.”**

**Thế Tôn lặp lại bằng kệ:**

**Như Laí Tỳ-bà-thí,**

**Thí-khí, Tỳ-xá-phù;**

**Đức Phật Câu-lưu-tôn,**

**Câu-na-hàm, Ca-diếp.**

**Chư Phật khi ra đời,**

**Đều theo tuổi thọ người;**

**Tám vạn rồi bảy vạn,**

**Sáu vạn xuống bốn vạn.**

**Ba vạn đến hai vạn,**

**Phật Thích-ca cũng vậy;**

**Xuất hiện, đời năm trước,**

**Loài người thọ trăm tuổi[10].**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Nay Ta nói về tên, danh hiệu cha mẹ, quốc gia, thành phố của bảy vị Phật Như Lai.”**

**“Phụ vương của Phật Ty-bà-thí tên là Mãn-độ-ma[11], mẹ tên Mãn-độ-ma, kính thành cũng tên Mãn-độ-ma.**

**“Phụ vương Thí-khí Như Lai tên A-rô-noa[12], mẹ cũng tên A-rô-noa; kính thành tên A-rô-phược-đề[13].**

**“Phụ vương Tỳ-xá-phù Như Lai tên Tô-bát-la-để-đô, mẹ tên Bát-la-bà-phược-để, kính thành tên A-nỗ-bát-ma[14].**

**“Cha của Phật Câu-lưu-tôn tên Dã-nghê-dã-na-đa, hiệu Sát-mô-sát-ma, mẹ tên Vĩ-xá-khư, kính thành tên Sát-ma[15].**

**“Cha của Phật Câu-na-hàm Mâu-ní tên Dã-nghê-dã-na-đỗ, mẹ tên Ô-đa-la; vua hiệu Thâu-bộ, kính thành tên Thâu-bà-phược-đề[16].**

**“Cha của Ca-diếp Như Lai tên Tô-một-ra-hạ-ma, mẹ tên Một-ra-hạ-ma-ngu-bát-đa; vua hiệu Ngật-ly-kê, kính thành tên Ba-la-nại[17].**

**“Nay, Ta bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác, phụ vương ta tên Tịnh Phạn, mẹ tên Ma-ha-ma-da; kính thành tên Ca-tỳ-la.”**

**Thế Tôn lặp lại bằng kệ:**

**Bản sinh của chư Phật,**

**Tỳ-bà-thí Như Lai;**

**Cha tên Mãn-độ-ma,**

**Mẹ Mãn-độ-ma-đế.**

**Kính đô thành quách lớn,**

**Cũng tên Mãn độ ma;**

**Lúc đó nước ấy giàu,**

**Nhân dân sống an lạc.**

**Phật Thí-khí Thế Tôn,**

**Phụ vương A-rô-noa;**

**A-rô-noa-phược-đề,**

**Là tên của mẹ Phật.**

**Thành ngài ở cùng tên,**

**A-lỗ-phược-đề;**

**Nhân dân sống phồn thịnh,**

**Giàu có thường an ổn.**

**Tỳ-xá-phù Như Lai,**

**Phụ vương và mẹ tên;**

**Tô-bát-ra-đề-đô,**

**Bát-ra-bà-phược-đề.**

**Kính thành của nước ấy,**

**Tên A-nỗ-bà-ma.**

**Thời đó sống an ổn,**

**Không có các tai hại.**

**Thế Tôn Câu-lưu-tôn,  
Tên thân phụ của ngài;  
Dã-nghê-dã-na-đa,  
Mẹ tên Vĩ-xá-khư.  
Vua Sát-mô-sát-ma;  
Kính thành tên Sát-ma;  
Nhân dân sống thời ấy,  
Tôn trọng điều hiền thiện.  
Câu-na-hàm-mâu-ní,  
Dã-nghê-dã-na-đồ,  
Là tên cha của ngài;  
Mẹ tên Ô-đa-ra.  
Quốc vương hiệu Thâu-bộ,  
Thành Thâu-bà-phước-đế;  
Cao rộng thật tráng lệ;**

**Chúng sanh không cực nhọc.**

**Cha Phật Ca-diếp-ba,**

**Tô-một-ra-hạ-ma;**

**Mẹ tên gọi Một-ra,**

**Hạ-ma-ngu-bát-đa.**

**Quốc vương Ngật-lý-kê,**

**Thành đô Ba-la-nại;**

**Chúng sanh trong thành ấy,**

**Ngày đêm sống an ổn.**

**Nay chỗ sinh của Ta,**

**Phụ vương hiệu Tịnh Phạn;**

**Mẹ Ma-ha Ma-da,**

**Thành tên Ca-tỳ-la.**

**Như trên phân biệt rõ,**

**Tên cha mẹ, nước, thành;**

**Của bảy Phật Như Lai,  
Chánh đẳng giác như vậy.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về đệ tử Thanh văn của bảy vị Phật Như Lai. Đệ tử đại trí của Tỳ-bà-thí Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, tên Khiêm-noa-đề-tả[18], là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.**

**“Đệ tử đại trí của Thi-khí Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, tên Bộ-tam-bà-phước[19], là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.**

**“Đệ tử đại trí của Tỳ-xá-phù Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, tên Dã-tâu-đa-la[20], là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.**

**“Đệ tử đại trí của Câu-lưu-tôn Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, tên Tán-nhĩ-phước[21], là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.**

**“Đệ tử đại trí của Câu-na-hàm Mâu-ní Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, tên Tô-rô-nỗ-đa-la[22], là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.**

**“Đệ tử đại trí của Ca-diếp-ba Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, tên Bà-ra-đặc-phước-nhạ[23], là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.**

**“Ta, bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác, có đệ tử đại trí tên Xá-lợi-phất[24] là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.”**

**Thế Tôn lặp lại bằng kệ:**

**Tỳ-bà-thí Như Lai,**

**Có đệ tử đại trí,**

**Tên Khiêm-noa-đề-tả.**

**Phật Thí-khí Thế Tôn,**

**Có đệ tử đại trí,**

**Tên Bộ-tam-bà-phước.**



**Tỳ-xá-phù Như Lai,  
Có đệ tử đại trí,  
Tên Dã-thâu-đa-ra.  
Câu-lưu-tôn Như Lai,  
Có đệ tử đại trí,  
Tên là Tán-nhĩ-phước.  
Câu-na-hàm Mâu-ni,  
Có đệ tử đại trí,  
Tô-rô-noa-đa-ra.  
Phật Thế Tôn Ca-diếp,  
Có đệ tử đại trí,  
Bà-ra-đặc-phước-nhạ.  
Nay Ta, Ứng Chánh giác,  
Có đệ tử đại trí,  
Tên là Xá-lợi-phất.**

**Bảy vị Phật tử ấy,  
Đều đệ nhất đại trí,  
Ở trong chúng Thanh văn.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về đệ tử thị  
giả của bảy vị Phật Như Lai.**

**“Thị giả của Tỳ-bà-thí Như Lai, Ứng cúng,  
Chánh đẳng giác tên A-thâu-ca[25].**

**“Thị giả của Thí-khí Như Lai, Ứng cúng,  
Chánh đẳng giác tên Sát-ma-ca-rô[26].**

**“Thị giả của Phật Tỳ-xá-phù, Ứng cúng,  
Chánh đẳng giác, tên Ô-ba-phiến-đồ[27].**

**“Thị giả của Phật Câu-lưu-tôn, Ứng cúng,  
Chánh đẳng giác, tên Một-đề-du[28].**

**“Thị giả của Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Ứng  
cúng, Chánh đẳng giác, tên To-rô-đế-lý-  
dã[29].**

**“Thị giả của Ca-diếp Như Lai, Ứng cúng,  
Chánh đẳng giác, tên Tát-ly-phước mật-  
đát-la[30].**

**“Nay Ta, bậc Ứng cúng, Chánh đẳng giác,  
có thị giả tên A-nan-đà[31].”**

**Thế Tôn lặp lại bằng kệ:**

**Phật tử A-du-ca,**

**Và Sát-ma-ca-rô;**

**Với Ô-ba-phiên-đồ,**

**Tôn giả Một-đề-du.**

**Tô-rô-đế-ly-dã,**

**Tát-phước-mật-đát-ra;**

**Bí-sô A-nan-đà,**

**Đều là thị giả Phật.**

**Thường hành tâm từ bí,**

**Thành tựu được chánh định;**

**Thông đạt các pháp tướng,**

**Đầy đủ đại trí tuệ.**

**Đa văn lại thông minh,**

**Là bậc Thầy đại pháp;**

**Đệ nhất ở trong chúng;**

**Danh tiếng khắp mười phương,**

**Trời người đều quy kính;**

**Sức tinh tấn kiên cố;**

**Đoạn sạch các phiền não.**

**Chứng quả không sinh diệt.**

**Thị giả Phật Thế Tôn,**

**Tự thân thường được lợi;**

**Thành tựu chơn Phật tử,**

**Của chư Phật là vậy.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về chúng Thanh văn do bảy Phật Như Lai hóa độ.**

**“Hội thuyết pháp thứ nhất của Tỳ-bà-thí Như Lai có sáu vạn hai ngàn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ hai có mười vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ ba có bảy vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.**

**“Hội thuyết pháp thứ nhất của Thích-khí Như Lai có mười vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ hai có tám mươi ức Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ ba có bảy vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.**

**“Hội thuyết pháp thứ nhất của Tỳ-xá-phù Như Lai có tám vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ hai có bảy vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ ba có sáu vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.**

**“Câu-lưu-tôn Như Lai thuyết pháp một hội có bốn vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.**

**“Phật Câu-na-hàm Mâu-ni thuyết pháp một hội có ba vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.**

**“Phật Ca-diếp thuyết pháp một hội có hai vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.**

**“Hiện nay, Ta thuyết pháp một hội có một ngàn hai trăm năm mươi Bí-sô đắc quả A-la-hán.”**

**Thế Tôn lập lại bằng kệ:**

**Tỳ-bà-thí Như Lai,**

**Thí-khí, Tỳ-xá-phù,**

**Thế Tôn Câu-lưu-tôn,**

**Câu-na-hàm, Ca-diếp,**

**Và Thích-ca Mâu-ní.**

**Khí chư Phật ra đời,**

**Chúng Thanh văn được độ,**

**Số có bảy mươi ức,**

**Chín vạn thêm ba ngàn,**

**Hai trăm năm mươi người,**

**Đều chứng A-la-hán,  
Không tái sinh đời sau.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Phật Tỳ-bà-thí, Phật  
Thí-khí, Phật Tỳ-xá-phù, cho đến, nay Ta  
xuất hiện ở thế gian, trụ trì giáo hóa, nêu  
giảng giáo pháp, giáo hóa, dẫn dắt các  
hữu tình, về giới hạnh luật nghi, thọ trì y  
bát, cầu chứng Bồ-đề, không có pháp nào  
sai khác nhau cả.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Kiếp quá khứ đến nay,**

**Tỳ-bà-thí các Phật;**

**Chúng Bí-sô được độ,**

**Thành tựu đại trí tuệ.**

**Dốc tu nơi Chánh đạo,**

**Các phần pháp Bồ-đề;**

**Năm căn và năm lực,**

**Bốn niệm, bốn thần túc.  
Bảy giác, tám thánh đạo,  
Cùng với Tam-ma-địa;  
Các căn được tịch tĩnh,  
Thông đạt nơi pháp tạng.  
Khai ngộ các quần sinh,  
Tuệ mạng được tăng trưởng;  
Trong hiện kiếp như vậy,  
Thật là chưa từng có.  
Phật dùng trí đại bí,  
Tự giác và giác tha;  
Đại thần thông uy đức,  
Được nêu bày như vậy.**

**Thế Tôn nói kệ xong, cùng các Bí-sô rời chỗ  
ngồi, trở về vườn Cấp Cô Độc.**



**Qua đêm ấy, đến sáng sớm hôm sau, các chúng Bí-sô rời thất của mình, đi đến đạo tràng Ca-lý-lê. Họ hỏi nhau về việc các đức Như Lai trong thời gian quá khứ nhập đại Niết-bàn, xa lìa hý luận, đoạn trừ luân hồi, không còn lỗi lầm. Bậc đại trượng phu như vậy, có đại trí tuệ như vậy, trì giới như vậy, thiên định như vậy, giải thoát như vậy, uy đức như vậy, chủng tộc như vậy, giáng thế lợi sinh, thật ít có, không thể nghĩ bàn.**

**Thế Tôn biết ý nghĩ của các Bí-sô, bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến đạo tràng Ca-lý-lê, ngồi kiết già, hỏi chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy bàn luận về việc gì?”**

**Các Bí-sô bạch:**

**“Chúng con nghe nói Đức Như Lai trong quá khứ nhập đại Niết-bàn, xa lìa các hý luận, cắt đứt luân hồi, không còn lỗi lầm. Bậc đại trượng phu như vậy, có trí tuệ như vậy, trì giới như vậy, thiên định như vậy, giải thoát như vậy, uy đức như vậy, chủng**

**tộc như vậy, giáng thể lợi sinh, rất là ít có, không thể nghĩ bàn.”**

**Phật hỏi:**

**“Này các Bí-sô! Tại sao các Thầy nói những điều như thế?”**

**Bí-sô bạch Phật:**

**“Phật có pháp giới thanh tịnh, chứng Chân giác trí, hiểu biết tất cả, ngưỡng mong giáng giải.”**

**Phật dạy:**

**“Này các Bí-sô! Các Thầy lắng nghe, Ta sẽ nói về việc ấy.**

**“Vào thời quá khứ, có quốc vương lớn hiệu Mãn-độ-ma; Vương phi của vua tên Mãn-độ-ma-đế. Khi ấy, Phật Tỳ-bà-thí từ cung trời Đâu-suất giáng sinh xuống cõi Diêm-phù, nhập vào bụng mẹ, an trú trong thai, phóng ra ánh sáng chiếu khắp các cõi trong thế gian, không còn chỗ tối tăm, đến cả các cảnh giới ác, địa ngục, nơi ánh sáng**

**mặt trời mặt trăng không thể chiếu tới.  
Ánh sáng của Phật đến đâu, nơi ấy bỗng  
sáng rực lên. Hữu tình ở những nơi ấy  
được trông thấy nhau, liền lên tiếng: Tại  
sao ở đây lại có chúng sanh khác?"**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Bồ-tát từ Đâu-suất,**

**Khi xuống cõi Diêm-phù;**

**Như mây bay gió thổi,**

**Nhanh chóng vào thai mẹ.**

**Thân phóng ánh sáng lớn,**

**Chiếu rực cõi trời người;**

**Địa ngục núi Thiết vi,**

**Đều không còn tối tăm.**

**Tất cả chúng đại tiên,**

**Các cảnh giới cõi Phật;**

**Đều tập hợp nhau lại,**

**Hộ vệ thân mẹ ngài.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các thầy lắng nghe. Khí Đại Bồ-tát ấy từ trời Đâu-suất giáng sinh xuống Diêm-phù, vào thai mẹ, Dạ-xoa Bộ-ma lớn tiếng tuyên bố: Vị Đại Bồ-tát có uy đức lớn, bậc đại trượng phu này, bỏ thân Trời, thân A-tu-la, ở trong thai mẹ để thọ thân người. Lần lượt trời Tứ thiên vương, trời Đao-lợi, trời Dạ-ma cho đến các cõi trời Phạm phụ v.v... nghe lời này, đồng xướng lên: Bồ tát giáng thân ở trong thai mẹ, tất cả phải vân tập đến.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Bồ-tát từ Đâu-suất,**

**Khí giáng thân thai mẹ;**

**Đại Dạ-xoa Bộ-ma,**

**Tuyên bố: đức Bồ-tát.**

**Từ bỏ thân cõi trời,**

**Và thân A-tu-la;  
An trú trong thái mẹ,  
Để thọ báo thân người.  
Tứ thiên, Đao-lợi thiên,  
Dạ-ma và Đâu-suất;  
Cho đến cõi Phạm thiên,  
Đều nghe rõ việc này.  
Bồ-tát xuống nhân gian,  
Thân sắc vàng ví diệp;  
Chư Thiên đều tập hợp,  
Tâm ý rất vui mừng.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe: Khí Đại Bồ-tát ấy từ trời Đâu-suất giáng sinh xuống Diêm-phù, có bốn Đại thiên tử đầy đủ uy đức, thân mặc áo giáp, tay cầm cung đao, hộ vệ Bồ-**

**tát, loài người và phí nhân đều không thể  
gây tổn hại.”**

**Thế Tôn lặp lại bằng kệ:**

**Khí Bồ-tát giáng sinh,**

**Đề Thích, trời Đao-lợi;**

**Sai Tứ đại thiên vương,**

**Đều đủ đại uy lực.**

**Thân mang áo giáp vàng,**

**Tay cầm cung đao thương,**

**Luôn luôn hộ vệ ngài;**

**Loài La-sát, phí nhân.**

**Không dám gây não hại,**

**Ngài an trú thái mệ;**

**Như ở cung điện lớn,**

**Thường thọ các diệu lạc.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy từ cõi trời Đâu-suất giáng sinh xuống cõi Diêm-phù, ở trong thai mẹ; thân ngài thanh tịnh tỏa ánh sáng rực rỡ như ngọc Ma-ní; tâm ý mẹ ngài an vui không có phiền não.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Bồ-tát ở trong thai,**

**Thanh tịnh không vết nhiễm;**

**Trong sáng như lưu-ly,**

**Quý báu như Ma-ní.**

**Ánh sáng chiếu thể gian,**

**Như mặt trời không mây;**

**Thành tựu đệ nhất nghĩa,**

**Xuất sinh trí tối thượng.**

**Khiến mẹ không ưu não,**

**Thường làm các việc thiện;**

**Hữu tình đều quy ngưỡng,**

**Ngự ngôi Sát-đề-lợi.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy từ trời Đâu-suất giáng sinh xuống cõi Diêm-phù, ở trong thai mẹ; chưa từng nghe người mẹ có dục nhiễm và tham đắm năm trần, sắc v.v...”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Bồ-tát ở trong thai,**

**Khiến tâm mẹ thanh tịnh;**

**Không nghe tên nhiễm ô,**

**Xa lìa tội năm dục.**

**Đoạn trừ gốc tham ái,**

**Không có các khổ não;**

**Thân tâm thường an ổn,**



**Luôn luôn được an lạc.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy từ trời Đâu-suất giáng sinh xuống cõi Diêm-phù ở trong thai mẹ; người mẹ tự thọ trì năm giới cận sự. Một, không sát sanh. Hai, không trộm cắp. Ba, không dâm dục. Bốn, không nói dối. Năm, không uống rượu. Mẹ Bồ tát sinh ngài nơi hông bên phải. Sau đó mệnh chung, sinh lên cõi trời.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Bồ tát ở trong thai,**

**Mẹ ngài giữ năm giới;**

**Hông phải sinh đồng tử,**

**Khí sinh không khổ não.**

**Cũng như trời Đế Thích,**

**Thọ năm dục ví diệu;**

**Sau đó, khí mạng chung,**

**Liên sanh lên cõi trời.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông phải mẹ, quả đất chấn động. Thân ngài màu sắc như vàng ròng không có uế nhiễm, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả cảnh giới trong thế gian. Những cảnh giới ác, nơi tối tăm như địa ngục bỗng nhiên sáng rực. Những chúng sanh nơi đó cũng trông thấy nhau. Tất cả đều như ngỗng ngà nói: Tại sao nơi đây lại có chúng sanh khác?”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Khí Bồ tát giáng sinh,**

**Cả quả đất chuyển động;**

**Thân thể như vàng ròng,**

**Không nhiễm những trần cấu.**

**Đại thần thông, uy đức,**

**Chiếu sáng khắp nơi nơi;**

**Chúng sinh nơi tối tăm,  
Đều được nhìn thấy nhau.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khi Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông bên phải, mẹ ngài không mệt nhọc, không ngồi không nằm. Bồ-tát với đại uy đức của bậc đại trượng phu, tâm không mờ tối, chân không đạp đất, có bốn Đại Thiên vương đỡ thân đồng tử.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Khí Bồ-tát giáng sinh,  
Tâm mẹ không tán loạn;  
Không ngồi cũng không nằm,  
Tự tại và vui thích.  
Uy đức đại trượng phu,  
Tâm lìa các ám muội;  
Tứ thiên bồng chân ngài,**

**Chân ngài không đụng đất.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông bên phải, thân thể ngài thanh tịnh như ngọc lưu-ly quý báu không bị dính những vật bất tịnh như máu, mủ, nước dãi. Cũng như ngọc Ma-ní, như y phục của trời Kiều-thí-ca, tất cả bụi bặm không thể dính vào.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Khí Bồ-tát giáng sinh,**

**Thân thể ngài thanh tịnh;**

**Xa lìa những bất tịnh,**

**Như máu mủ nước dãi.**

**Như y phục vua trời,**

**Như ngọc quý Ma-ní;**

**Tâm sạch thân sáng rực,**

**Bụi bặm không dính được.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông bên phải, có hai vị Thiên tử từ trên hư không, tuôn hai vòi nước một mát, một ấm để tắm rửa đồng tử.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Khí Bồ-tát giáng sinh,  
Hai vị trời trên không;  
Tắm rửa thân đồng tử,  
Bằng hai vòi nước sạch.  
Ấm, mát cho thích nghi,  
Biểu thị tròn phước tuệ;  
Thành tựu đại vô úy,  
Xem khắp cả chúng sinh.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông bên phải; ngài đủ ba mươi hai**

**tướng, hình dáng đoan nghiêm, mắt thanh  
tịnh thấy xa mười do-tuần.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Khí Bồ-tát giáng sinh,**

**Các tướng đều đầy đủ;**

**Mắt trong lại đoan nghiêm,**

**Thấy xa mười do-tuần.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy sinh  
ra nơi hông bên phải, nhìn đến cõi trời  
Đao-lợi. Thiên đế Thích cũng thấy đồng tử  
này chính là thân Phật, liền cầm lọng trắng  
che thân đồng tử. Lạnh nóng gió bụi, tất  
cả các vật xấu không xâm phạm được.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Khí Bồ-tát mới sinh,**

**Nhìn xa hơn Đao-lợi;**

**Đế Thích cũng thấy ngài,**

**Vội cầm lọng trắng lớn.**

**Đến che thân cho ngài,**

**Lạnh nóng gió bụi nắng;**

**Và các thứ độc hại,**

**Không thể xâm phạm được.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông bên phải, mẫu hậu, nữ mẫu và dưỡng mẫu cùng các cung nhân vây quanh để giữ gìn, che chở, tắm rửa, xoa chất thơm, hầu hạ ngài chu toàn.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Khí đồng tử mới sinh,**

**Ba người mẹ nuôi dưỡng;**

**Cùng với các cung nhân,**

**Thường vây quanh bên ngài.**

**Tắm rửa xoa hương thơm,**

**Khiến ngài luôn an ổn;**

**Hầu cận suốt ngày đêm,**

**Không lúc nào rời ngài**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khi Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông bên phải, hình dáng ngài đoan nghiêm đủ ba mươi hai tướng. Vua Mãn-độ-ma liền triệu vị thầy xem tướng đến xem tướng cho đồng tử. Vị Bà-la-môn ấy tâu: Nếu Ngài sống tại gia thì thọ pháp Quán đỉnh, giữ ngôi vị Chuyển luân vương, làm chủ cả thiên hạ, đủ ngàn người con uy đức không sợ hãi. Hàng phục các quân đội khác mà không cần đến binh đao cung kiếm. Nếu Ngài xuất gia tu hành chắc chắn thành bậc Chánh đẳng giác.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Tướng sư Bà-la-môn,**

**Xem tướng đồng tử này;**

**Tâu với vua cha rằng,**



**Bạc đủ ba hai tướng.  
Như trăng giữa muôn sao,  
Ít có trong thế gian;  
Nếu ngài ở cung điện,  
Tất làm vua Chuyển luân.  
Thông lĩnh cả bốn châu,  
Sinh một ngàn Thái tử;  
Nếu xuất gia tu hành,  
Liên chứng Vô thượng giác.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khí Đại Bồ-tát ấy sinh ra nơi hông bên phải, thân ngài màu vàng ròng, tướng mạo đoan nghiêm, như hoa sen mọc trong nước không dính bụi trần. Tất cả mọi loài chiêm ngưỡng ngài không chán. Âm thanh ngài nói ra dịu dàng nhỏ nhẹ thanh nhã lưu loát, như chim Ca-vĩ-la ở Tuyết sơn. Chim này rất thích ăn hoa, hót**

**lên giọng thanh nhã dịu dàng. Chúng sinh nghe tiếng hát đều ưa thích. Âm thanh ngôn ngữ của đồng tử cũng vậy.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Đồng tử lúc mới sinh,  
Thân thể màu vàng ròng;  
Cũng như hoa sen hồng,  
Bụi trần không dính được.  
Tiếng nói ngài thanh nhã,  
Như tiếng chim ca-vĩ;  
Mọi người khi được nghe,  
Ưa thích không biết chán.**

**Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:**

**“Các Thầy lắng nghe! Khi Đại Bồ-tát ấy còn là đồng tử đã xa lìa gian tà dối trá, tâm ý thuần chính, tự giác giác tha thường hành chánh pháp. Mọi người đều tôn trọng phục**

**vụ như Thiên đế Thích tôn kính cha mẹ. Do đó, ngài tên là Tỳ-bà-thí.”**

**Thế Tôn nói kệ:**

**Tỳ-bà-thí Như Lai,**

**Khi còn là đồng tử;**

**Thông minh đại trí tuệ,**

**Xa lìa sự dối trá.**

**Tự giác và giác tha,**

**Tu tập theo chính pháp;**

**Mọi người thường ái kính,**

**Như vị trời Đế Thích.**

**Kính phụng dưỡng cha mẹ,**

**Danh tiếng khắp thế gian;**

**Nên hiệu Tỳ-bà-thí,**

**Lợi ích cho chúng sanh.**

---

[1] Bản Hán: *Phật thuyết thất Phật kính*, Tổng Pháp Thiên dịch (Đại I, No. 2, trang 150a-154b). Tham chiếu: *Phật thuyết Trường A-hàm kính*, Hậu Tần Hoàng Thi Phật-đà-da-xá cộng Trúc Phật Niệm dịch, "Đệ nhất phẩm sơ đại bản kính đệ nhất," Đại I, No. 1(1), trang 1b-10c.

[2] No. 2: *Kỳ thọ Cấp cô độc viên* 祇樹給孤獨園 rừng cây Kỳ đà vườn Cấp Cô Độc; No. 1(1): Kỳ thọ hoa lâm khốt, dữ đại Tỳ-kheo chúng thiên nhị bách ngũ thập nhân câu 祇樹花林窟與大比丘衆千二百五十人俱 động Hoa lâm vườn cây Kỳ đà, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi.

[3] Bí-sô 苾芻, No. 1 (1): Tỳ-Kheo hay Tỳ-khưu 比丘.

[4] Nguyên văn: trì bát thực thời 持鉢食時, khi ôm bát ăn; chính xác: "sau khi ăn xong. Xem "*Kính Đại Bản Duyên*", cth. 3.

[5] No. 2: nghệ Ca- lý-lê đạo tràng cộng tọa tư duy 詣迦里梨道場, 共坐思惟, "đến đạo tràng Ca-ly-lê, cùng nhau ngồi suy

ngĩ.” No. 1(1): ư khất thực thời tập Hoa lâm đường các cộng nghị ngôn 於乞食後集花林堂各共議言 “(Sau) khi khất thực, tụ tập ở Hoa lâm đường, cùng nhau bàn luận rằng:”

[6] Tỳ-xá-phù 毘舍浮; No. 1(1): Tỳ-xá-bà 毘舍婆.

[7] Ca-diếp ba 迦葉波; No. 1(1): Ca-diếp 迦葉.

[8] Thí-la 尸羅, phiên âm Skt. śīla, hay Pāli: sīla .

[9] Kiều-trần 憍陳, No. 1(1): Câu-lị-nhã 拘利若.

[10] Trong đoạn văn nói về tuổi thọ dài ngắn của bảy Phật Như Lai trong bản No 2 này so với bản No 1(1) có sự sai khác như sau: Bản No 2 viết: 爾時世尊說此偈已, 告苾芻眾言, 汝等諦聽, 我今復說七佛如來, 應等正覺壽量長短 Khi Thế tôn nói kệ xong, bảo chúng Bì sô: Các Thầy lắng nghe! Nay Ta nói về tuổi thọ dài ngắn của bảy Phật Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng Chánh giác. Phật Tỳ-bà-thí, Ứng cúng, Chánh đẳng giác xuất hiện trong thế gian,

sống tám vạn tuổi... cho đến Ta hóa độ chúng sanh trong đời năm trước, sống một trăm tuổi. Thế tôn nói lại bằng bài tụng: ‘N hư Lai Tỳ-bà-thí, Thí-khí, Tỳ-xá-phù; Đức Phật Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm, Ca-diếp. Chư Phật khi ra đời, Đều theo tuổi thọ người; Tám vạn rồi bảy vạn, Sáu vạn xuống bốn vạn. Ba vạn đến hai vạn, Phật Thích-ca cũng vậy; Xuất hiện đời năm trước, Loài người thọ trăm tuổi.’ Còn đoạn văn trong bản No 1(1) nếu đem so sánh với No 2 thì những câu bắt đầu của nó không có những câu này, mà chỉ có một một câu: ‘Các người nên biết.’ Kể đến nói đến tuổi thọ ngắn dài của bảy Như Lai, một đàng theo bản No 2 thì Phật Tỳ-bà-thí Ứng cúng, Đẳng chánh giác, xuất hiện trong thế gian, thọ tám vạn tuổi, trong khi bản No 1(1) thì Thời đức Phật Tỳ-bà-thí, nhân loại sống tám vạn tuổi, và tiếp cho đến sáu vị Phật kia cũng như vậy. Nhưng đến bài tụng thì trên ý giống nhau, còn lối hành văn diễn tả thì khác nhau xa.

**[11] Tên cha, mẹ, thành phố cùng là tên Mãn-độ-ma 滿度摩; No. 1(1) Bàn-đầu 盤頭**

**[12] Tên cha A-lỗ-noa 阿嚕拏; No. 1(1) Minh tướng 明相, hay 將曉 (阿盧那 A-lô-na).**

**[13] Tên mẹ và kính thành lúc đó là A-rô-phước-đế 阿嚕...帝 hay A-rô-noa-phước-đế 阿嚕拏縛帝; No. 2: mẹ là Quang diệu 光耀, thành Quang tướng 光相.**

**[14] Tô-bát-la-để-đô 穌鉢囉底都, Bát-la-bà-phước-để 鉢囉婆嚩底, A-nỗ-bát-ma 阿努鉢麼; No. 1(1): Thiện Đăng 善燈; Xứng Giới 稱戒; Vô dụ 無喻.**

**[15] Cha tên Dã-nghê-dã-na-đa 野倪也那多, mẹ tên Vĩ-xá-khư 尾舍佉, vua vào lúc đó hiệu Sát-mô-sát-ma 殺謨殺摩, thành Sát-ma 殺摩; No. 1(1): tên Tự đắc 祀得; mẹ tên Thiện Chí 善枝; hiệu An hòa 安和; thành An hòa 安和城.**

**[16] Cha tên Dã-nghê-dã-na-đổ 野倪也那睹, tên mẹ Ô-đa-la 烏多囉, vua thời đó hiệu Thâu-bộ 輸部, thành Thâu-bà-phược-đế 輸婆縛帝; No. 1(1) : Cha tên Đại Đức 大德, mẹ Thiện Thắng 善勝; vua thời đó hiệu Thanh Tịnh 清淨, đô thành tên là Thanh Tịnh 清淨城.**

**[17] Cha tên Tô-một-ra-hạ-ma 穌沒囉賀摩, mẹ Một-ra-hạ-ma-ngu-bát-đa 沒囉賀摩虞鉢多, vua thời đó hiệu Ngật-lý-kê 訖里計, thành Ba-la-nại 波羅奈; No. 1(1): cha tên Phạm Đức 梵德, mẹ Tài Chủ 財主; vua thời đó là Cấp-tỳ 汲毗; thành Ba-la-nại 波羅奈 như No. 2.**

**[18] Khiếm-noa-để-tả 欠拏底寫; No. 1(1): có hai đệ tử Khiên-trà 騫茶 (hay Khiên-đồ 騫荼), và Đề-xá 提舍 (hay Chát-sa 躋沙).**

**[19] Bộ-tam-bà-phược 部三婆縛; No. 1(1): A-tỳ-phù 阿毗浮, và Tam-bà-bà 三婆婆.**

**[20] Dã-thâu-đa-ra 野輸大多囉, No. 1(1): Phù-du 扶遊, và Uất-đa-ma 鬱多摩.**



**[21] Tán-nhĩ-phược 散爾縛; No. 1(1): Tát-ní 隴尼, và Tỳ-lâu 毗樓.**

**[22] Tô-lỗ-noa-đa-la 穌嚕拏多囉; No. 1(1): Thư-bàn-na 舒盤那, và Uất-đa-lâu 鬱多樓.**

**[23] Bà-la-đặc-phược-nhạ 婆羅特縛惹; No. 1(1): Đề-xá 提舍, và Bà-la-bà 婆羅婆.**

**[24] Xá-lợi-phát 舍利弗; No. 1(1), ngoài Xá-lợi-phát 舍利弗, kể thêm Mục-kiền-liên 目犍連.**

**[25] A-thâu-ca 阿輸迦, No. 1(1): Vô ưu 無優.**

**[26] Sát-ma-ca-lỗ 殺摩迦嚕; No. 1(1): Nhẫn Hành 忍行.**

**[27] Ô-ba-phiến-đổ 烏波扇睹; No. 1(1): Tịch Diệt 寂滅.**

**[28] Một-đề-du 沒提踰; No. 1(1): Thiện Giác 善覺.**

**[29] Tô-rô-đế-lý-dã 穌嚕帝里野; No. 1(1):  
An Hòa 安和.**

**[30] Tát-lý-phạ-mật-đát-ra-sa 薩里縛蜜怛  
邈囉; No. 1(1): Thiện Hữu 善友.**

**[31] A-nan-đà 阿難陀; No. 1(1) , cùng tên.**